

Số: 14/2020/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 93/2020/TLST- DS ngày 20/5/2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Trụ sở chính: Số 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh thành phố B II. (Theo quyết định số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Agribank về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Bình Dương, giám đốc Agribank Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II - Phòng giao dịch số 102.

*** Bị đơn:** Ông Lê Minh Q sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã G, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Minh Q còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 01/6/2020 là 57.061.612 đồng (*Năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm mười hai đồng*), Trong đó tiền gốc vay là 30.000.000đ, lãi vay 27.061.612 đồng.

Ông Lê Minh Q và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thống nhất thoả thuận ông Lê Minh Q trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông

thôn Việt Nam toàn bộ số tiền 57.061.612 đồng (trong đó tiền gốc vay là 30.000.000đ, lãi vay 27.061.612 đồng) theo các phân kỳ cụ thể như sau:

- 1- Chậm nhất đến ngày 30/6/2020 trả 10.000.000 đồng gốc vay.
- 2- Chậm nhất đến ngày 31/7/2020 trả 10.000.000 đồng gốc vay.
- 3- Chậm nhất đến ngày 31/8/2020 trả 10.000.000 đồng gốc vay và 27.061.612 tiền lãi trong hạn và quá hạn và các khoản lãi, phí, lệ phí phát sinh kể từ sau ngày 01/6/2020.

Nếu đến hạn trả nợ mà ông Lê Minh Q vi phạm một trong những thời hạn trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại các tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Minh Q để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, ông Lê Minh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí:

Ông Lê Minh Q phải chịu 1.426.500 (Một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.910.000đ (Một triệu chín trăm mười nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0001275, ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Nguyễn Văn Trường

